

Số: 431/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hòa Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Công văn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hòa Bình, với nội dung như sau:

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hòa Bình: **24.688.136 triệu đồng.**

(Chi tiết tại biểu 01 đính kèm).

Phương án phân bổ cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh là **8.646.900 triệu đồng**, trong đó:
 - a) Phân bổ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 đúng tiến độ là **2.242.342 triệu đồng.**
 - b) Phân bổ cho các dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các dự án đã được phê duyệt dự án nhưng phải ngừng do chưa cân đối được nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 là **3.429.364 triệu đồng.**

c) Phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 là **2.975.194 triệu đồng**.

2. Nguồn vốn ngân sách trung ương là: **16.041.236 triệu đồng**, trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước là 11.425.720 triệu đồng, bao gồm:

- Phân bổ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 nhưng chưa bố trí đủ vốn là 88.400 triệu đồng.

- Phân bổ cho các dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các dự án đã được phê duyệt dự án nhưng phải ngừng do chưa cân đối được nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 là 611.499 triệu đồng.

- Phân bổ vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 là 10.725.821 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 2.397.133 triệu đồng


c) Nguồn vốn nước ngoài (ODA) là 2.218.383 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 02, 03 đính kèm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hòa Bình theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua/. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các PCM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

Biểu số 01**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030***(Kèm theo Nghị quyết số 431/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của HĐND tỉnh Hòa Bình)**Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Danh mục	Nhu cầu vốn	Ghi chú
	TỔNG SỐ	24.688.136	
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	8.646.900	
1	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 đúng tiến độ	2.242.342	
2	Dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các dự án đã được phê duyệt dự án nhưng phải ngừng do chưa cân đối được nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025	3.429.364	
3	Chương trình, nhiệm vụ, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030	2.975.194	
B	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	16.041.236	
I	Vốn ngân sách trung ương trong nước	11.425.720	
1	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 nhưng chưa bố trí đủ vốn	88.400	
2	Dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các dự án đã được phê duyệt dự án nhưng phải ngừng do chưa cân đối được nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025	611.499	
3	Các chương trình, nhiệm vụ, dự án công mới trong giai đoạn 2026-2030	10.725.821	
II	Vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia	2.397.133	
III	Vốn nước ngoài (ODA)	2.218.383	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 431/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương				
	TỔNG CỘNG			15.440.057	6.361.037	8.696.400	689.331	8.646.900	
I	DỰ ÁN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH SAU NĂM 2025 ĐÚNG TIẾN ĐỘ			11.359.413	2.846.413	8.243.000	604.071	2.242.342	
(1)	Giao thông			10.367.000	1.854.000	8.243.000	150.000	1.704.000	
1	dự án: Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000-Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	Đà Bắc; Mai Châu	171/NQ-29/8/2022; 187/NQ-20/10/2022;1 98/NQ-29/11/2022; 332/NQ- ngày 08/12/2023	9.997.000	1.754.000	8.243.000	100.000	1.654.000	
2	Đường từ thị trấn Lạc Sơn và khu vực đồi Thung xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn	Lạc sơn	109/NQ-27/5/2021 H. Lạc Sơn	370.000	100.000		50.000	50.000	
(2)	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp			100.000	100.000	0	70.978	29.022	
1	Xây dựng các khu tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Yên Quang và các dự án khác tại xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình	TPHB	360/NQ-9/12/2020	100.000	100.000		70.978	29.022	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương				
(3)	Cấp, thoát nước			597.413	597.413	0	303.093	294.320	
1	Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ lưu sông Đà, huyện Kỳ Sơn	TPHB	2403/QĐ-31/10/2019	597.413	597.413	0	303.093	294.320	
(4)	nông, lâm nghiệp, thủy lợi			95.000	95.000	0	50.000	45.000	
1	Hệ thống mương thoát nước khu 3, thị trấn cao phong	Cao Phong	201/NQ-09/11/2022	95.000	95.000		50.000	45.000	
(5)	Y tế			200.000	200.000	0	30.000	170.000	
1	Dự án đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh	TPHB	354/NQ-08/12/2023	200.000	200.000		30.000	170.000	
II	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHO PHÉP CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ ĐỂ BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN NHƯNG PHẢI NGỪNG DO CHƯA CÂN ĐỐI ĐƯỢC NGUỒN VỐN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025			4.080.644	3.514.624	453.400	85.260	3.429.364	
(1)	Giao thông			2.268.000	1.834.600	353.400	23.419	1.811.181	
1	Đường tránh thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Lạc sơn	431/NQ-6/4/2021	235.000	150.000	50.000	2.000	148.000	
2	Đường nội thị thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	Kim Bôi	421/NQ-6/4/2021	300.000	280.000	20.000	0	280.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương			
3	Dự án Đường quy hoạch nối từ bến xe Chăm Mát đến đường trung tâm phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình	TPHB	391/NQ-5/2/2021	130.000	130.000		2.000	128.000	
4	Đường mở rộng phía nam thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Lạc sơn	430/NQ-6/4/2021	130.000	100.000		4.205	95.795	
5	Đường vành đai phía đông thị trấn Hàng trạm, huyện Yên Thủy	Yên Thủy	425/NQ-6/4/2021	185.000	185.000		0	185.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Liên Phú 3, xã Thống Nhất đi đường Hồ Chí Minh, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	Lạc Thủy	423/NQ-6/4/2021	82.000	82.000		9.000	73.000	
7	Đường Chợ Đập đi Đá Bia xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	Lạc Thủy	422/NQ-6/4/2021	81.000	81.000		1.500	79.500	
8	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Mãng xã Hưng Thi đi đường tỉnh 449, huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình	Lạc Thủy	424/NQ-6/4/2021	115.000	100.000		1.500	98.500	
9	Đường Bắc Phong - Thung Nai (giai đoạn 2), huyện Cao Phong	Cao Phong	546/NQ-11/5/2021	105.000	105.000		0	105.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 446	TPHB	439/NQ-28/4/2021	100.000	100.000		3.214	96.786	
11	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 440	Tân Lạc	438/NQ-28/4/2021	170.000	170.000		0	170.000	
12	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 450 xã Sơn Thủy huyện Mai Châu	Mai Châu	437/NQ-28/4/2021	350.000	350.000		0	350.000	
13	Đường QH1 (đoạn từ quảng trường đến đường An Dương Vương), thành phố Hòa Bình	TPHB	426/NQ-6/4/2021	285.000	1.600	283.400	0	1.600	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương			
14	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi			409.429	309.429	100.000	3.500	305.929	
15	Mở rộng đê Quỳnh Lâm kết hợp giao thông thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	TPHB	367/NQ-6/12/2020	119.877	119.877		2.000	117.877	
16	Kè cấp bách chống sạt lở và kết hợp đường giao thông sông Huỳnh, suối cầu chồm Lương Sơn	Lương sơn	33/NQ-HĐND; 29/7/2021	180.000	80.000	100.000	0	80.000	
17	Sửa chữa, cải tạo Hồ Sam Tạng, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu	Mai Châu	637/QĐ-25/3/2021	19.552	19.552		1.500	18.052	
18	Nâng cấp hạ tầng Bến Thủy nội địa Bãi Sang, xã Sơn Thủy huyện Mai Châu	Mai Châu	460/NQ-11/5/2021	90.000	90.000		0	90.000	
(2)	Công nghệ thông tin			80.000	80.000	0	0	80.000	
1	Dự án xây dựng Hệ thống các Trung tâm điều hành thông minh	tỉnh HB	446/NQ-11/5/2021	80.000	80.000		0	80.000	
(3)	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp			80.000	80.000	0	3.000	77.000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào Cụm công nghiệp xóm Rút, xã Tân Vinh huyện Lương Sơn	Lương sơn	357/NQ-09/12/2020	80.000	80.000		3.000	77.000	
(4)	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			54.965	22.345	0	557	21.788	
1	Xây dựng trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	Mai Châu	149/NQ-15/7/2022	40.465	7.845		0	7.845	
2	Trường THPT Cù Chính Lan huyện Lương Sơn (giai đoạn 2)	Lương sơn	2730/QĐ-16/11/2022	14.500	14.500		557	13.943	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương			
(5)	Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị SNCL, tổ chức chính trị và các tổ CTXH			798.000	798.000	0	25.000	773.000	
1	Khu trụ sở liên cơ quan tỉnh Hòa Bình	TPHB	286/NQ-23/7/2020	798.000	798.000		25.000	773.000	
(6)	Hạ tầng			157.300	157.300	0	12.440	144.860	
1	Dự án San nền tạo mặt bằng phục vụ phát triển đô thị (sử dụng vật liệu đồ thải của dự án nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng)	TPHB	2470; 31/10/2019	57.300	57.300		12.000	45.300	
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất phục vụ phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hòa Bình	TPHB	402/NQ-05/2/2021	100.000	100.000		440	99.560	
(7)	Các kinh phí khác			232.950	232.950	0	17.344	215.606	
1	Hỗ trợ vốn thực hiện các đề án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	khác		37.950	37.950		0	37.950	
2	Hỗ trợ đề án củng cố hóa đường GTNT giai đoạn 2021-2025	khác		95.000	95.000		17.344	77.656	
3	Hỗ trợ các cụm công nghiệp (Yên Mông, Dân chủ, Xóm Rút, Tiên Tiến, Phong Phú, Đồng Tâm) theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND và NQ 68/NQ-HĐND	khác		100.000	100.000		0	100.000	
III	DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030							2.975.194	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 431/NQ-HDND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của HDND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương			
	TỔNG CỘNG			1.340.000	513.100	790.900	91.001	16.041.236	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC			1.340.000	513.100	790.900	91.001	11.425.720	
I	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa bố trí đủ vốn			180.000	1.500	178.500	90.100	88.400	
(1)	Giao thông			180.000	1.500	178.500	90.100	88.400	
1	Đường khu Dân cư mới QH13; QH13B; QH 13C thị trấn Cao Phong, xã Bắc Phong.	Cao Phong	397/NQ-05/02/2021	180.000	1.500	178.500	90.100	88.400	Đã được bố trí vốn CBĐT năm 2020 là 1.500 triệu đồng
II	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHO PHÉP CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ ĐỂ BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN NHƯNG PHẢI NGỪNG DO CHƯA CÂN ĐỐI ĐƯỢC NGUỒN VỐN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025			1.160.000	511.600	612.400	901	611.499	
(1)	Giao thông			820.000	431.600	353.400	901	352.499	
1	Đường tránh thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Lạc sơn	431/NQ-6/4/2021	235.000	150.000	50.000	0	50.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư dự án				Vốn dự kiến bố trí từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Số QĐ; ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
			Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương				
2	Đường nội thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	Kim Bôi	421/NQ-6/4/2021	300.000	280.000	20.000	111	19.889	
3	Đường QH1 (đoạn từ quảng trường đến đường An Dương Vương), thành phố Hòa Bình	TPHB	426/NQ-6/4/2021	285.000	1.600	283.400	790	282.610	
(2)	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi			340.000	80.000	259.000	0	259.000	
1	Kè cấp bách chống sạt lở và kết hợp đường giao thông sông Huỷnh, suối cầu chồm Lương Sơn	Lương sơn	33/NQ-HĐND; 29/7/2021	180.000	80.000	100.000	0	100.000	
2	Kè cấp bách chống sạt lở bờ Sông Bôi đoạn thị trấn Chi Nê huyện Lạc Thủy.	Lạc Thủy	375/NQ-09/12/2020	160.000		159.000	0	159.000	
III	Dự kiến chương trình, nhiệm vụ, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							10.725.821	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN 03 CTMTQG							2.397.133	Dự kiến bằng KH vốn giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại khoản 2 điều 55, Luật Đầu tư công
C	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)							2.218.383	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH